| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 117/2018/DS-PT
Ngày 24/01/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Ngọc Thạch

*Các Thẩm phán*: Ông Nguyễn Bá Thịnh

Ông Lưu Trường Sanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thanh Thảo Linh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hoàng, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 585/DSPT ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án sơ thẩm số: 215/2017/DS-ST ngày 25/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2700/2017/QĐPT ngày 16 tháng 11 năm 2017, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 6883/2017/QĐPT ngày 11/12/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Thế T, sinh năm 1964.
Địa chỉ: Đường C, Phường O, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Đường K, phường T, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền số công chứng 24503, Quyển số 10/TP/CC-SCC/HĐGĐ ngày 06/10/2016 tại Phòng Công chứng Số 6). Có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Phan Văn Q, sinh năm 1959. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1962. Có mặt.
Cùng địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị Hải Y, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Đường C, Phường O, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của bà Y:* Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Đường K, phường T, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh. là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền số công chứng 008432, Quyển số 08/TP/CC-SCC/HĐGĐ ngày 08/11/2016 tại Văn phòng Công chứng Lê Thị Phương Liên). Có mặt.

*- Người kháng cáo:* Ông Phan Văn Q, bà Nguyễn Thị N1 là đồng bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2016 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Ngô Thế T có bà Đỗ Thị H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do có quan hệ làm ăn quen biết, ngày 15/5/2015 ông Ngô Thế T có cho vợ chồng ông Phan Văn Q, bà Nguyễn Thị N1 cùng con là Phan Trọng N2 vay 2.030.000.000 (Hai tỷ không trăm ba mươi triệu) đồng, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng, trả lãi vào ngày 15 mỗi tháng, thời hạn vay là 03 tháng, hai bên có lập hợp đồng viết tay, hẹn đến ngày 15/8/2015 sẽ trả tiền vốn. Tuy nhiên sau khi nhận tiền vay ông Q, bà N1 không trả tiền lãi và khi đến hạn cũng không trả tiền vốn. Ông T đã nhiều lần yêu cầu ông Q, bà N1 trả nợ nhưng ông Q, bà N1 không chịu trả nên ông T đã khởi kiện ra tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của ông T yêu cầu Tòa án buộc ông Q, bà N1 phải trả số tiền vốn là 2.030.000.000 (Hai tỷ không trăm ba mươi triệu) đồng và khoản tiền lãi là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi phải trả là 2.050.000.000 (Hai tỷ không trăm năm mươi triệu) đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 17/4/2017, ông Ngô Thế T có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Phan Trọng N2 do ông N2 không liên quan đến việc vay tiền giữa ông T với ông Q, bà N1 và ông N2 hiện đã đi N2 vụ quân sự nên ông T bà Y không yêu cầu ông N2 phải trả nợ.

Theo bản tự khai, các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Phan Văn Q, bà Nguyễn Thị N1 trình bày:

Ngày 25/7/2013, thông qua sự giới thiệu của ông Trương Hoàng Phương và ông Trần Văn Cứ, ông Q gặp ông Ngô Thế T và có vay của ông T một số tiền, cụ thể: Ngày 25/7/2013 vay số tiền là 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng), ngày 05/8/2013 vay 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng, tổng cộng 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), lãi suất 5%/tháng, dịch vụ vay là 10%, ông có thế chấp cho ông T một giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất diện tích là 4.685,2m2, ông T để cho con là Ngô Thế Khắc V đứng tên trên hợp đồng thế chấp có công chứng. Ông Q đã trả lãi cho ông T được một thời gian thì không còn khả năng trả lãi nữa nên ông T đã cộng dồn vốn và lãi rồi buộc ông Q viết giấy nợ, ông T tính lãi từ 10% đến 12%/tháng, ông Q đã phải bán phần đất đang thế chấp nêu trên để trả nợ cho ông T được 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Sau đó ông T tiếp tục tính lãi cho đến ngày 15/5/2015, buộc ông Q đến nhà ông T viết lại giấy nợ mới với số nợ là 2.030.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi triệu đồng), nếu ông Q không ký thì ông T không cho về nên ông Q và con là Phan Trọng N2 buộc phải ký giấy nợ. Sau đó ông T liên tục đến nhà ông yêu cầu trả nợ, đồng thời ông T yêu cầu vợ ông là bà N1 cùng ký tên vào giấy nợ trên. Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông bà trả nợ cả vốn và lãi là 2.050.000.000 đồng (Hai tỷ, không trăm năm mươi nghìn đồng) thì ông Q, bà N1 không đồng ý, ông bà chỉ đồng ý trả cho ông T 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hải Y trình bày: Bà thống nhất với ý kiến của ông T.

Bản án sơ thẩm số 215/2017/DS-ST, ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147, Điều 189, Điều 220; Điều 244, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 471, 472, 473, 474, 476, 478 Bộ luật Dân sự 2005;
- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2009.

**Tuyên xử:**

**1**. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Thế T đối với ông Phan Trọng N2.

**2**. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Phan Văn Q, bà Nguyễn Thị N1 phải trả cho ông Ngô Thế T 2.050.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Ngô Thế T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phan Văn Q và bà Nguyễn Thị N1 chưa thực hiện việc trả nợ theo quy định nêu trên thì hàng tháng ông Q, bà N1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thực hiện.

**3**. Án phí dân sự sơ thẩm: 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu) đồng, ông Phan Văn Q, bà Nguyễn Thị N1 phải chịu.

Hoàn lại cho nguyên đơn là ông Ngô Thế T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.500.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AD/2014/0007195 ngày 17/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 06/10/2017, các bị đơn ông Phan Văn Q và bà Nguyễn Thị N1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm;

Bị đơn bà Nguyễn Thị N1 trình bày yêu cầu kháng cáo với nội dung: Tờ giấy nợ ghi ngày 15/5/2015 ghi số nợ 2.030.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi triệu) đồng là do ông Q, ông N2 và bà N1 bị ông T ép buộc ký vào, thực chất ông Q và bà N1 chỉ còn nợ ông T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Nay ông Q, bà N1 chỉ đồng ý trả cho ông T 600.000.000 đồng.

Nguyên đơn ông Ngô Thế T do người đại diện là bà Đỗ Thị H có ý kiến không đồng ý chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng, Tòa án cấp phúc thẩm đã thụ lý, xét xử vụ án đúng quy định; Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, xét kháng cáo của bị đơn do ông Phan Văn Q và bà Nguyễn Thị N1 nhận thấy: các bị đơn kháng cáo cho rằng bị nguyên đơn ép buộc ký vào tờ giấy nợ ngày 15/5/2015 với số nợ 2.030.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi triệu) đồng nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh về việc các bị đơn bị ông T ép buộc. Tuy nhiên, về tố tụng án sơ thẩm không đưa ông Phan Trọng N2 là người cùng với ông Q ký giấy vay tiền ngày 15/5/2015 vào tham gia tố tụng là có vi phạm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét kháng cáo của các bị đơn ông Phan Văn Q và bà Nguyễn Thị N1, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện ký ngày 13/9/2016, nguyên đơn ông Ngô Thế T kiện ông Phan Văn Q, bà Nguyễn Thị N1 và ông Phan Trọng N2 đòi số nợ 2.030.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi triệu) đồng và tiền lãi căn cứ trên giấy vay tiền lập ngày 15/5/2015.

Theo lời khai của ông Ngô Thế T, số tiền 2.030.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi triệu) đồng được ông T giao ngay cho ông Q và ông N2 một lần vào ngày ký giấy vay nợ là ngày 15/5/2015; trong khi đó phía bị đơn cho rằng bị ông T ép buộc phải ký vào giấy vay tiền chứ không có việc nhận số tiền 2.030.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi triệu) đồng từ ông T.

[2] Như vậy, theo khởi kiện ban đầu thì ông Q, ông N2 và bà N1 là đồng bị đơn, sau đó ông T rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông N2. Tuy nhiên xét giấy vay tiền ngày 15/5/2017 thể hiện nội dung: Ông Phan Văn Q và ông Phan Trọng N2 đứng vay của ông Ngô Thế T số tiền 2.030.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi triệu) đồng và cùng ký nhận vào giấy vay tiền, như vậy ông N2 là người liên quan trực tiếp trong quan hệ tranh chấp. Án sơ thẩm không đưa ông N2 vào tham gia tố tụng, không xác định tư cách đương sự của ông N2 trong vụ án là không đầy đủ. Cấp sơ thẩm cũng không thu thập chứng cứ, lời khai của ông N2 để xem xét, làm rõ việc ký, nhận số tiền 2.030.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi triệu) đồng từ ông T vào ngày 15/5/2015 như thế nào, phát sinh nghĩa vụ của ông N2 trong việc vay số tiền trên ra sao. Theo kết quả xác minh của Tòa án cũng như lời khai của bà N1 cho thấy ông Phan Trọng N2 hiện đi nghĩa vụ quân sự nhưng công tác ngay tại địa phương, thuộc Huyện đội huyện Nhà Bè, cần thiết phải đưa ông N2 vào tham gia tố tụng để giải quyết tranh chấp một cách khách quan và toàn diện.

[3] Mặt khác, trong hồ sơ vụ án, người có liên quan là bà Trần Thị Hải Y (vợ ông Ngô Thế T) do bà Đỗ Thị H đại diện theo ủy quyền có các lời khai xác định vợ chồng ông T, bà Y là người cho ông Q, ông N2, bà N1 vay tiền và bà Y có đưa ra yêu cầu buộc các bị đơn phải trả số nợ 2.030.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi triệu) đồng cho vợ chồng ông T, bà Y, nhưng án sơ thẩm chỉ xử buộc các bị đơn trả nợ cho cá nhân ông Ngô Thế T là giải quyết không hết yêu cầu của các bên đương sự.

[4] Do án sơ thẩm giải quyết đưa thiếu người tham gia tố tụng, chưa thu thập đầy đủ các chứng cứ liên quan làm căn cứ giải quyết tranh chấp trong vụ án nên cần hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm.

Do hủy án sơ thẩm, những người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị đơn ông Phan Văn Q, bà Nguyễn Thị N1;

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 215/2017/DS-ST, ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Chuyển hồ sơ vụ án

về Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Các khoản tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xử lý khi Tòa sơ thẩm thụ lý giải quyết lại vụ án.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Phan Văn Q, bà Nguyễn Thị N1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Phan Văn Q, bà Nguyễn Thị N1 tiền tạm ứng án phí đã nộp mỗi người 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo các biên lai thu số AD/2014/0008182, ngày 06/10/2017 và số AD/2014/0008246 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP HCM;
- TAND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu (L-24).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Ngọc Thạch**